

Bản án số: 125/2020/DS-ST  
Ngày 28 – 9 – 2020  
V/v tranh chấp hui, vay tài sản  
và hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Càn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiễn

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hui, vay tài sản và hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 416/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Yến N, sinh năm 1985; cư trú tại: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Phạm Chí L; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Thang Thị Đ; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Đặng Yến N, thể hiện:*

Chị N tham gia các dây hui do anh Phạm Chí L, chị Thang Thị Đ làm đầu thảo, gồm:

- Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 16/01/2018 âm lịch, gồm 32 phần, loại 1.000.000 đồng/tháng, chị N tham gia 02 phần và góp hụi được 21 lần thì anh L, chị Đ không tiếp tục gom. Dây hụi mãn vào tháng 9/2020 âm lịch.

Cũng trong dây hụi này, chị N có mua 01 phần hụi vào ngày 27/02/2018, sau khi trừ tiền hoa hồng thì chị N đã giao cho anh L, chị Đ số tiền 19.000.000 đồng.

Như vậy, tính đến thời điểm anh L, chị Đ bỏ đi thì dây hụi này anh L, chị Đ còn thiếu 21 lần tương ứng với 63.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Mở ngày 26/5/2018 âm lịch, gồm 31 phần, loại 500.000 đồng/tháng, chị N tham gia 02 phần và góp hụi được 17 lần tương ứng với số tiền 17.000.000 đồng thì anh L, chị Đ không tiếp tục gom. Dây hụi mãn vào tháng 8/2020 âm lịch.

Mặt khác, vào ngày 13/11/2018 anh L, chị Đ mượn số tiền 10.000.000 đồng, ngày 11/12/2018 mượn số tiền 10.000.000 đồng và ngày 02/6/2019 mượn số tiền 30.000.000 đồng. Các khoản tiền mượn thỏa thuận trong vòng 01 tháng trả nhưng anh L, chị Đ không thực hiện. Ngoài ra, trước đây anh L, chị Đ mua cửa nhôm, nước sơn và thiếu lại số tiền 20.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền chị Đ, anh L còn thiếu là 150.000.000 đồng. Do số tiền mua cửa, nước sơn còn thiếu chưa đổi chiều công nợ nên chị N rút lại yêu cầu sau và yêu cầu anh L, chị Đ trả số tiền 130.000.000 đồng.

\* *Đối với anh Phạm Chí L, chị Thang Thị Đ:* Sau khi thụ lý vụ án, Cán bộ Văn phòng Thừa phát lại đã đến địa phương nơi anh L, chị Đ sinh sống để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của chị N nhưng các đương sự không có mặt tại địa phương nên không thực hiện việc tổng đạt trực tiếp và đã làm các thủ tục niêm yết các văn bản này theo quy định của pháp luật nhưng anh L, chị Đ không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Phạm Chí L, chị Thang Thị Đ không còn cư trú theo địa chỉ mà chị Đặng Yến N cung cấp nên Cán bộ Văn phòng Thừa phát lại không trực tiếp tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng. Theo điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì việc anh L, chị Đ thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho chị N biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh L, chị Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chị N rút lại yêu cầu trả số tiền mua cửa, sơn nước còn thiếu 20.000.000 đồng (do chưa đối chiếu) khởi kiện sau. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị N là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu đã rút là phù hợp; trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị N phù hợp với danh sách hui và các biên nhận nợ của anh L, chị Đ thể hiện còn thiếu tổng số tiền là 130.000.000 đồng (tiền hui 80.000.000 đồng, tiền vay 50.000.000 đồng). Anh L, chị Đ đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, chị N yêu cầu anh L, chị Đ trả tổng số tiền 130.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh L, chị Đ phải chịu là: 6.500.000 đồng (130.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, các điều 463, 466 và 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Yến N về yêu cầu anh Phạm Chí L và chị Thang Thị Đ trả số tiền mua cửa, sơn nước còn thiếu 20.000.000 đồng. Các đương sự có quyền khởi kiện lại về vấn đề này theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N. Buộc anh L, chị Đ trả cho chị N tổng số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) (tiền hui 80.000.000 đồng và tiền vay là 50.000.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị N cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng anh L, chị Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**3. Án phí dân sự sơ thẩm:**

- Anh L và chị Đ phải chịu 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

- Chị N không phải chịu. Hoàn trả lại cho chị N số tiền đã nộp tạm ứng là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010862 ngày 10/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Càn**